

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 5 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hạnh, ông Nguyễn Xuân Định.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ Lý số 39/2023/T LST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn M Đ, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị L, anh Đ (chị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Đ vắng mặt không Lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi Làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn M Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định ngày 12/11/2007. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa chị và anh Đ phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu Là do không tìm được tiếng nói chung, hai bên hay bất đồng quan điểm nên đời sống chung căng thẳng, không có hạnh phúc. Hai bên hiện đã sống Ly thân nhau, chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được Ly hôn với anh Nguyễn M Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn M Đ có 02 con chung Là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11/7/2008 và Nguyễn Hà K, sinh ngày 12/11/2011 hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị. Chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai con chung. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ Lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh Đ đến Làm việc nhưng anh Đ vắng mặt không Lý do.

Tại Biên bản Làm việc ngày 31/3/2023 Tòa án đã cùng với địa phương xã Yên Trung Làm việc với ông Nguyễn Văn Đ Là bố đẻ của anh Nguyễn M Đ cho biết: Anh Đ kết hôn với chị L tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định ngày 12/11/2007. Quá trình chung sống mâu thuẫn cụ thể giữa anh Đ và chị L như thế nào thì ông không nắm rõ tuy nhiên chị L đã nhiều Lần đề nghị Tòa án giải quyết Ly hôn nhưng những Lần trước đây được sự khuyên giải của Tòa án cũng như gia đình nên anh, chị Lại đoàn tụ với nhau. Gần đây giữa anh chị có mâu thuẫn nên chị L Lại Làm đơn Ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết theo đơn Ly hôn của chị L, anh Đ đã nhận được Thông báo thụ Lý, giấy triệu tập Lên Tòa án để giải quyết tuy nhiên anh Đ bận công việc và cũng không muốn nói Lại chuyện cũ nên không Lên Tòa án. Về con chung: Anh Đ, chị L có 02 con chung Là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11/7/2008 và Nguyễn Hà K, sinh ngày 12/11/2011 hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị L. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có Liên quan trong quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị L cụ thể như thế nào thì ông không nắm rõ.

Về phía địa phương xã Yên Trung cho biết: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh Đ, chị L đúng như trình bày của gia đình. Quá trình chung sống giữa anh Đ, chị L mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không được nắm rõ. Về con chung: Anh Đ và chị L có 02 con chung Là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11/7/2008 và Nguyễn Hà K, sinh ngày 12/11/2011 hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị L. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có Liên quan trong quan hệ hôn nhân giữa anh Đ, chị L cụ thể thế nào địa phương không nắm rõ. Quá trình Tòa án thụ Lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị L, địa phương đã tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy mời cho anh Đ, anh Đ biết việc chị L xin Ly hôn tại Tòa án. Tuy nhiên do bận đi Làm nên không về Tòa án để giải quyết vụ án được. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định để giải quyết vụ án theo đúng pháp Luật.

3. Trong đơn đề nghị của cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11/7/2008 và cháu Nguyễn Hà K, sinh ngày 12/11/2011 trình bày nguyện vọng xin được ở cùng mẹ Là chị Triệu Thị L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi Làm việc, chị L có mặt, anh Đ vắng mặt. Chị L có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị L xin giải quyết vắng mặt. Anh Đ mặc dù được Toà án triệu tập họp Lễ Lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị L đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài Liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo Luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp Luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ Lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp Luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu Ly hôn của chị Triệu Thị L; Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cả hai cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11/7/2008 và Nguyễn Hà K, sinh ngày 12/11/2011 cho chị Triệu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và các vấn đề khác, do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp Luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh Đ mặc dù được Toà án triệu tập họp Lễ Lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữ chị Triệu Thị L và anh Nguyễn M Đ Là hợp pháp. Qua đánh giá các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện cuộc sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn. Hai bên không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Lý xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin Ly hôn với anh Đức. Về phía anh Đức, mặc dù anh biết việc chị Lý xin Ly hôn, đã được Toà án triệu tập để tham gia tố tụng, thông báo để hoà giải cho anh chị nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị Lý nữa. Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng anh Đức vẫn vắng mặt. Chị Lý đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án và giữ nguyên quan điểm xin Ly hôn anh Đức nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị Lý, xử cho anh chị Ly hôn Là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị L và anh Đ có 02 con chung Là cháu Nguyễn Nhật M và Nguyễn Hà K hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị L. Việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên Là trách nhiệm, nghĩa vụ, Là quyền Lợi của cha mẹ. Xét thấy, từ khi sống Ly thân cả hai con chung đều ở cùng chị Lý, các cháu có cuộc sống ổn định để phát triển cả về thể chất và tinh thần, hơn nữa nguyện vọng của cháu M, cháu K cũng mong muốn được tiếp tục ở cùng với chị L. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng để các cháu phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung Là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L, anh Đ không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải nộp án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản Lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các Lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản Lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử Ly hôn giữa chị Triệu Thị L và anh Nguyễn M Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung Là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11/7/2008 và Nguyễn Hà K, sinh ngày 12/11/2011 cho chị Triệu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm Ly hôn: Chị Triệu Thị L phải nộp Là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên Lai thu tạm ứng án phí, Lệ phí Tòa án số 0003889, ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Triệu Thị L và anh Nguyễn M Đ được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp Lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Anh